

## **HƯỚNG DẪN**

**Một số nội dung về hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện theo Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư**

### **A. PHẦN THỨ NHẤT: HƯỚNG DẪN CHUNG**

#### **I. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Văn bản này hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện theo Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 118/2015/NĐ-CP).

b) Những nội dung có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh không được hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

#### **II. Cơ quan đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

1. Cơ quan đăng ký đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Giấy tờ pháp lý tương đương với Giấy chứng nhận đầu tư là các giấy tờ do cấp có thẩm quyền ban hành chứa nội dung chấp thuận dự án đầu tư và nêu đầy đủ các thông tin về chủ đầu tư, tên, quy mô, tiến độ, tổng vốn đầu tư dự án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai là cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài phạm vi *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai* và các *Khu công nghiệp (bao gồm cả các dự án trong cụm công nghiệp ngoài phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai)*; các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà nhà đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành tại tỉnh Lào Cai; các dự án thực hiện đồng thời ở trong và ngoài *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai* và các *Khu công nghiệp*.

### 3. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai:

a) Là cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp (bao gồm cả các dự án trong cụm công nghiệp trong Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai)*.

b) Là cơ quan quyết định chủ trương đầu tư tại Khoản 2 Mục V, Phần thứ nhất, Hướng dẫn này.

### III. Trách nhiệm công bố và cung cấp thông tin về dự án đầu tư

1. Cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về quy hoạch, tài nguyên và môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước khác có trách nhiệm công bố đầy đủ, công khai quy hoạch, danh mục dự án đầu tư, cụ thể:

a) Cơ quan đăng ký đầu tư công bố đầy đủ, công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các ưu đãi đầu tư;

b) Sở Xây dựng công bố đầy đủ, công khai quy hoạch xây dựng, quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

c) Sở Tài nguyên Môi trường công bố đầy đủ, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; quy hoạch các khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

d) Sở Công thương công bố đầy đủ, công khai quy hoạch trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, thủy điện.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công bố đầy đủ, công khai quy hoạch thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản.

e) Các cơ quan khác có trách nhiệm công bố đầy đủ, công khai quy hoạch chuyên ngành do đơn vị được giao quản lý.

g) Các cơ quan có thẩm quyền khi cung cấp thông tin cho nhà đầu tư có nội dung bí mật Nhà nước, liên quan đến an ninh - quốc phòng, di sản văn hóa, tâm linh phải báo cáo ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật Nhà nước của tỉnh để xem xét, quyết định.

2. Trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu cung cấp thông tin về quy hoạch, danh mục dự án đầu tư và các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư, các cơ quan quy định tại Khoản 1 Mục này có trách nhiệm cung cấp thông tin theo thẩm quyền cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của nhà đầu tư.

3. Nhà đầu tư có quyền sử dụng thông tin theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Mục này để lập hồ sơ đăng ký đầu tư, hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; hồ sơ đề xuất nghiên cứu quy hoạch, lập dự án đầu tư.

#### **IV. Các dự án thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư**

1. Dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng;
2. Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;
3. Dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.
4. Riêng các dự án đầu tư của nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 Mục VI, Phần thứ nhất Hướng dẫn này thực hiện tại Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không phải thực hiện thủ tục trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

#### **V. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Mục IV, Phần thứ nhất Hướng dẫn này thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trừ các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và của Ban quản lý Khu kinh tế quy định tại Khoản 2, Mục này.

2. Ban quản lý Khu kinh tế quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước và của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 2, Mục IV, Phần thứ nhất, Hướng dẫn này thực hiện tại *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp* phù hợp với quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **VI. Các dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

1. Các dự án phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- a) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài;
- b) Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh;
- c) Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế có tổ chức kinh tế thuộc trường hợp nêu tại Điểm b, Khoản 1 nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên đăng ký thành lập hoặc tham gia thành lập.
- d) Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế thuộc trường hợp nêu tại điểm b Khoản 1 Mục này nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên đăng ký thành lập hoặc tham gia thành lập.

2. Các dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- a) Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước;
- b) Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d Khoản 1 Mục này.
- c) Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

3. Trường hợp các dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại điểm a, b, Khoản 2 Mục này nếu có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì nhà đầu tư có văn bản đề nghị và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn này.

#### **VII. Địa bàn ưu đãi đầu tư:**

1. Thành phố Lào Cai là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.
2. Toàn bộ các huyện còn lại của tỉnh Lào Cai là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

### **B. PHẦN THỨ HAI: HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

#### **I. Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.**

1. Nhà đầu tư phải ký quỹ để thực hiện dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định và hướng dẫn tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Nhà đầu tư có văn bản gửi Cơ quan đăng ký đầu tư đề nghị hướng dẫn việc ký quỹ đảm bảo đầu tư để thực hiện thủ tục ký quỹ đảm bảo đầu tư.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai không thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; cơ quan đăng ký đầu tư không thực hiện các thủ tục điều chỉnh, giãn tiến độ khi nhà đầu tư không thực hiện ký quỹ đảm bảo đầu tư theo quy định tại Mục này; đồng thời dự án sẽ bị chấm dứt hoạt động đầu tư khi bị chậm tiến độ theo quy định.

3. Việc hoàn trả tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP. Khi đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ đảm bảo dự án đầu tư gửi cơ quan quản lý tiền ký quỹ để giải quyết hoàn trả tiền ký quỹ đầu tư, Nhà đầu tư chuẩn bị những giấy tờ sau:

- Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ trong đó phải nêu rõ các nội dung: Tên dự án đầu tư, chủ đầu tư, hồ sơ pháp lý dự án, số tiền đã ký quỹ, số tiền ký quỹ đề nghị hoàn trả; tài Khoản nhận tiền ký quỹ;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ;

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); Quyết định cho thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy phép xây dựng công trình; Giấy phép khai thác khoáng sản; Giấy xác nhận hoàn thành cải tạo phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản) và các văn bản khác liên quan (nếu có).

- Văn bản của chính quyền cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế (đối với dự án trong Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp) xác nhận việc dự án đã khởi công (đối với trường hợp nhà đầu tư đề nghị hoàn trả 50% tiền ký quỹ sau

khi khởi công xây dựng) hoặc dự án đã hoàn thành (đối với trường hợp nhà đầu tư đề nghị hoàn trả 100% tiền ký quỹ).

4. Cơ quan quản lý tiền ký quỹ là Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế nếu chủ đầu tư dự án nộp tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư vào tài khoản do các cơ quan này quản lý. Cơ quan quản lý tiền ký quỹ là Sở Tài chính nếu chủ đầu tư dự án đã nộp tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư vào tài khoản ký quỹ do Sở Tài chính quản lý theo quy định trước đây của UBND tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế hoặc Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ đầu tư và thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư theo quy định trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ đầu tư kèm theo đầy đủ văn bản, giấy tờ liên quan.

5. Nộp tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 9, Điều 27 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP: Đối với các dự án chậm tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo UBND tỉnh quyết định thu nộp ngân sách Nhà nước.

## **II. Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

1. Hồ sơ dự án đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (*Văn bản cho nghiên cứu dự án của UBND tỉnh; thông báo giới thiệu địa điểm đất lập dự án; văn bản cung cấp thông tin quy hoạch của cơ quan quản lý quy hoạch; quyết định phê duyệt quy hoạch ngành (nếu nhà đầu tư có). Mục tiêu, quy mô đầu tư nêu tại thành phần hồ sơ Đề xuất dự án tại Điểm c, Khoản 1, Mục này phải được thể hiện bằng bản vẽ sơ bộ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc mặt đứng và các hạng mục công trình chính của dự án*).

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa

thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

e) Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 32 của Luật đầu tư gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

2. Nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Mục này cho Cơ quan đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư có thể yêu cầu nhà đầu tư bổ sung số lượng hồ sơ dự án trong quá trình thẩm định dự án nếu cần thiết.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến những nội dung quy định tại Khoản 9 Mục này.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị, và gửi cơ quan đăng ký đầu tư. Trường hợp dự án có thẩm định nội dung về công nghệ thì cơ quan thẩm định về công nghệ phải có văn bản gửi cơ quan đầu tư thông báo tiến độ, quá trình thẩm định về công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ trong thời hạn trên để cơ quan đăng ký đầu tư thông báo đến nhà đầu tư.

5. Cơ quan quản lý về đất đai chịu trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ; cơ quan quản lý về quy hoạch cung cấp thông tin quy hoạch để làm cơ sở thẩm định nội dung dự án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan đăng ký đầu tư.

6. Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký đầu tư lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Riêng đối với các dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp* phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý khu kinh tế quyết định chủ trương đầu tư dự án trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp dự án chưa đủ điều kiện báo cáo UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư phải thông báo cho nhà đầu tư bằng văn bản trong đó nêu rõ nội dung chưa phù hợp.

7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Cơ quan đăng ký đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

8. Trường hợp vị trí, địa điểm dự kiến đầu tư dự án không có quy hoạch hoặc không thuộc quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Cơ quan

đăng ký đầu tư lấy ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý chuyên ngành về quy hoạch đề trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.

9. Nội dung thẩm định dự án đầu tư gồm:

a) Thông tin về dự án gồm: thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu, quy mô xây dựng các hạng mục công trình chính; công suất sản phẩm dự án địa điểm, tiến độ chi tiết thực hiện dự án;

b) Đánh giá việc đáp ứng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

c) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành (khoáng sản, công nghiệp, thương mại, du lịch, nông nghiệp...); quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy chế xây dựng đô thị; đánh giá tác động môi trường sinh thái, xã hội, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; đánh giá sơ bộ tác động của dự án đến môi trường; khả năng giải phóng mặt bằng của dự án; khả năng giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương.

d) Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có);

đ) Đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng địa điểm đầu tư của nhà đầu tư. Trường hợp có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

### **III. Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

1. Các trường hợp điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư

a) Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính;

b) Tăng hoặc giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư;

c) Điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

d) Trường hợp dự án được quyết định chủ trương đầu tư mà không có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư khi các thông tin quy định trong quyết định chủ trương đầu tư thay đổi.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (theo mẫu);

b) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (theo mẫu);

c) Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với các trường hợp điều chỉnh các nội dung sau:

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư; diện tích đất, mặt nước sử dụng.
- Mục tiêu, quy mô dự án đầu tư.
- Vốn đầu tư của dự án (gồm vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động), tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn.
- Thời hạn hoạt động của dự án.
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn.
- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có).

d) Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung dự án quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h, Khoản 1, Mục II, Phần thứ hai Hướng dẫn này cụ thể như sau:

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Đầu tư gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

3. Nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Mục này cho Cơ quan đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư có thể yêu cầu nhà đầu tư bổ sung số lượng hồ sơ dự án trong quá trình thẩm định dự án nếu cần thiết.



4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến những nội dung điều chỉnh.

5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, và gửi cơ quan đăng ký đầu tư.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Cơ quan đăng ký đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp dự án chưa đủ điều kiện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư phải có văn bản gửi nhà đầu tư nêu rõ nội dung chưa phù hợp.

7. Đối với các dự án của nhà đầu tư được quy định tại Khoản 2, Mục VI, Phần thứ nhất Hướng dẫn này thực hiện tại *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp* phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ban quản lý khu kinh tế quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

8. Các dự án được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực mà điều chỉnh dự án đầu tư trong đó có đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất cho phần bổ sung mở rộng diện tích dự án; đề nghị nhà nước chuyển mục đích sử dụng đất hoặc đề nghị sử dụng danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật thì nhà đầu tư thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương theo quy định. Nội dung quyết định chủ trương đầu tư phải nêu rõ các thông tin dự án đã được chấp thuận; các nội dung điều chỉnh và nội dung mới bổ sung.

#### **IV. Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

1. Đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1, Mục II, Phần thứ hai Hướng dẫn này cho Cơ quan đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư có thể yêu cầu nhà đầu tư bổ sung số lượng hồ sơ dự án trong quá trình thẩm định dự án nếu cần thiết.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký đầu tư tổ chức thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

a. Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục II, Phần thứ hai của Hướng dẫn này.

b. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản quyết định chủ trương đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc cho dự án của nhà đầu tư trong nước có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Mục này; trong đó “Đề xuất dự án đầu tư” được thay bằng “Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”.

#### V. Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư

a) Trường hợp thay đổi về tên dự án đầu tư, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên nhà đầu tư theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì nhà đầu tư nộp Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư cho Cơ quan đăng ký đầu tư kèm theo tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc tên dự án đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản đề nghị của nhà đầu tư.

b) Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô dự án đầu tư; vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (nếu có) thì nhà đầu tư nộp hồ sơ cho Cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 2, Mục III, Phần thứ hai của Hướng dẫn này. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư. *Trường hợp có nội dung điều chỉnh liên quan đến phạm vi quản lý của các cơ quan chuyên ngành, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh.*

c) Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư trước khi được nhận bản giao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.

2. Đối với dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.

a) Nhà đầu tư thực hiện thủ tục Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục III, Phần thứ hai Hướng dẫn này trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; nhà đầu tư trong nước có yêu cầu điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện đồng thời việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền.

3. Các dự án được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực mà đề nghị điều chỉnh dự án làm thay đổi nội dung trong Giấy

*chứng nhận đầu tư thì thực hiện thủ tục Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (theo Khoản 1, Mục V, Phần thứ hai); trừ các trường hợp quy định tại Khoản 8, Mục III và Mục VI Phần thứ hai của Hướng dẫn này.*

## **VI. Chuyển nhượng dự án đầu tư**

1. Điều kiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư:

a) Không thuộc một trong các trường hợp bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 của Luật Đầu tư;

b) Đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài;

c) Tuân thủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về kinh doanh bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

d) Điều kiện quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);

*e) Quy định khác của pháp luật có liên quan đến việc chuyển nhượng dự án;*

2. Hồ sơ thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

b) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư;

c) Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

d) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với nhà đầu tư là tổ chức của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

đ) Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

3. Thủ tục thực hiện:

a) Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư:

- Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Mục này cho Cơ quan đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư có thể yêu

cầu nhà đầu tư bổ sung số lượng hồ sơ dự án trong quá trình thẩm định dự án nếu cần thiết.

- Cơ quan đăng ký đầu tư xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điểm a Khoản này. Trường hợp cần thiết, cơ quan đăng ký đầu tư có thể tổ chức thẩm định hồ sơ điều chỉnh dự án trước khi quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Mục này cho Cơ quan đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư có thể yêu cầu nhà đầu tư bổ sung số lượng hồ sơ dự án trong quá trình thẩm định dự án nếu cần thiết.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điểm a Khoản này, Cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Cơ quan đăng ký đầu tư, các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản này có ý kiến về điều kiện chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký đầu tư lập báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Cơ quan đăng ký đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư.

c) Đối với dự án thực hiện theo quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý khu kinh tế thì thủ tục chuyển nhượng dự án thực hiện như sau:

- Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Mục này cho Ban Quản lý khu kinh tế;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điểm a Khoản này, Ban Quản lý khu kinh tế gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 Mục này;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý khu kinh tế, các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản này có ý kiến về điều kiện chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế căn cứ điều kiện chuyển nhượng dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

4. Đối với dự án đầu tư đã được quyết định chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương *mà thực hiện thủ tục bán tài sản trên đất theo quy định của Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật; đồng thời có văn bản bảo cáo về Cơ quan đăng ký đầu tư để quản lý, theo dõi dự án đầu tư.* Trường hợp dự án thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn này.

5. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư và thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư đó thì thực hiện thủ tục cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước, sau đó thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế.

## **VII. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư**

1. Điều kiện chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư.

2. Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 41 Nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Sau khi dự án đầu tư chấm dứt hoạt động, việc thanh lý dự án đầu tư thực hiện như sau:

a) Nhà đầu tư tự thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản;

b) Đối với dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Trong quá trình thanh lý dự án đầu tư, nếu nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị giải thể hoặc lâm vào tình trạng phá sản thì việc thanh lý dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản tổ chức kinh tế.

### **VIII. Chấm dứt hiệu lực của văn bản quyết định chủ trương đầu tư.**

1. Văn bản quyết định chủ trương đầu tư và văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chấm dứt hiệu lực theo quy định tại văn bản đó hoặc trong trường hợp dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư.

2. Cơ quan đăng ký đầu tư căn cứ điều kiện chấm dứt hoạt động đầu tư dự án quy định tại Khoản 1 Mục này trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấm dứt hiệu lực của văn bản quyết định chủ trương đầu tư và văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3. *Đối với các dự án do Ban quản lý khu kinh tế quyết định chủ trương đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế căn cứ điều kiện chấm dứt hoạt động đầu tư dự án quy định tại Khoản 1 Mục này chấm dứt hiệu lực của văn bản quyết định chủ trương đầu tư và văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.*

## **C. PHẦN THỨ BA: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị**

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- a) Là cơ quan đăng ký đầu tư được quy định tại Hướng dẫn này.
- b) Chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký đầu tư.
- c) Niêm yết, công khai trên cổng thông tin điện tử địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính về đầu tư trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.
- d) Chủ trì tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án ngoài *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp*; các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà nhà đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành tại tỉnh Lào Cai; các dự án thực hiện đồng thời ở trong và ngoài Khu kinh tế.
- đ) Thực hiện công tác giám sát, đánh giá, thanh tra, kiểm tra dự án đầu tư thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý.
- e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các dự án đầu tư khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.
- g) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện dự án thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.
- h) Chủ trì xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến thủ tục đầu tư, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn.
- i) Chủ trì thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư trên địa bàn.
- k) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Khi đã nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký đầu tư không được yêu cầu nhà đầu tư nộp thêm các văn bản, giấy tờ khác không có trong thành phần hồ sơ.

## **2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai:**

a) Là cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp*. Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước và của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 2, Mục IV, Phần thứ nhất, Hướng dẫn này thực hiện tại *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp* phù hợp với quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký đầu tư.

c) Niêm yết, công khai trên cổng thông tin điện tử địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính về đầu tư trong *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp*.

d) Công bố đầy đủ, công khai quy hoạch, danh mục dự án đầu tư và các thông tin khác liên quan đến dự án.

đ) Chủ trì tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét nội dung dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong *Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các Khu công nghiệp theo thẩm quyền*.

e) Thực hiện công tác giám sát, đánh giá, kiểm tra dự án đầu tư thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các dự án đầu tư khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

h) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Khi đã nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký đầu tư không được yêu cầu nhà đầu tư nộp thêm các văn bản, giấy tờ khác không có trong thành phần hồ sơ.

## **3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:**

a) Chủ trì hướng dẫn việc lập, thực hiện thẩm định thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở đối với các dự án có cấu phần xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng.

b) Chủ trì hướng dẫn và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng.

c) Công bố đầy đủ, công khai quy hoạch xây dựng, danh mục dự án đầu tư và các thông tin khác liên quan đến dự án; cung cấp thông tin về quy hoạch, danh mục dự án đầu tư cho nhà đầu tư khi nhà đầu tư có yêu cầu.

d) Trả lời Cơ quan đăng ký đầu tư về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn quy định tại Hướng dẫn này. Quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi mình quản lý và chịu trách nhiệm về các nội dung lấy ý kiến.

đ) Trả lời bằng văn bản về các nội dung có liên quan đến hoạt động đầu tư, giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, xử lý các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư thuộc phạm vi chuyên ngành quản lý theo đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư.

e) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật.

#### **4. Các sở, ngành liên quan:**

a) Công bố đầy đủ, công khai quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành và các thông tin khác liên quan đến dự án; cung cấp thông tin về quy hoạch cho nhà đầu tư khi nhà đầu tư có yêu cầu.

b) Trả lời Cơ quan đăng ký đầu tư về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn quy định tại Hướng dẫn này. Quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi mình quản lý và chịu trách nhiệm về các nội dung lấy ý kiến.

c) Trả lời bằng văn bản về các nội dung có liên quan đến hoạt động đầu tư, giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, xử lý các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư thuộc phạm vi chuyên ngành quản lý theo đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư.

d) Phối hợp UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến thực hiện dự án.

đ) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật.

#### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

a) Quản lý việc sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; hoạt động xây dựng, khai thác, vận hành; việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; sử dụng công nghệ, sử dụng lao động của dự án đầu tư trên địa bàn quản lý theo đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ được UBND tỉnh hoặc cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận.

b) Phối hợp với cơ quan đăng ký đầu tư trong quá trình cơ quan đăng ký đầu tư tổ chức kiểm tra; giám sát đánh giá đầu tư; tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

c) Trả lời bằng văn bản về các nội dung có liên quan đến hoạt động đầu tư thuộc phạm vi chuyên ngành quản lý theo đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư.

d) Kịp thời thông báo cho cơ quan đăng ký đầu tư những sai phạm của chủ đầu tư trong quá trình triển khai dự án để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật.

## **II. Yêu cầu về lựa chọn nhà đầu tư dự án**

1. Đối với các dự án đầu tư có từ hai nhà đầu tư trở lên tham gia đầu tư thì thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành và một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

2. Đối với các dự án đầu tư chỉ có một nhà đầu tư tham gia đầu tư thì nhà đầu tư phải đáp ứng các yêu cầu sau:



a) Đủ năng lực tài chính; đáp ứng được nguồn vốn vay và vốn tự có để thực hiện dự án.

b) Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực tài chính, kinh nghiệm đầu tư, bộ máy quản lý; ký quỹ đầu tư được quy định trong quyết định công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư; danh mục dự án xúc tiến đầu tư, danh mục dự án sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư.

c) Cam kết thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật và trách nhiệm với chính quyền, nhân dân địa phương nơi thực hiện dự án.

d) Không vi phạm pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.

e) Ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư đã bố trí kinh phí để thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực để lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực thực hiện dự án đầu tư.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp tại địa phương khác thành lập tổ chức kinh tế tại tỉnh Lào Cai để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### **III. Trách nhiệm của nhà đầu tư dự án**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật liên quan; cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. Triển khai thực hiện**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện thủ tục hành chính theo quy định và hướng dẫn này.

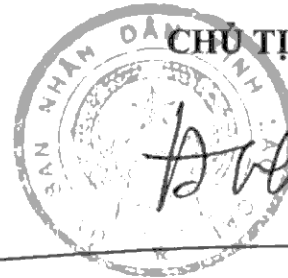
3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị trao đổi trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Văn phòng UBND tỉnh để được giải đáp, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

4. Hướng dẫn này thực hiện từ 01/01/2018 và thay thế các hướng dẫn về thủ tục đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai do UBND tỉnh Lào Cai ban hành trước đây.

Trên đây là hướng dẫn của Chủ tịch UBND tỉnh về một số nội dung về hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện theo Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện././*KL*

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV.



**CHỦ TỊCH**

*[Handwritten signature]*

**Đặng Xuân Phong**